ĐẢNG BỘ CHÍNH PHỦ
ĐẢNG ỦY THANH TRA CHÍNH PHỦ
*

ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM

Số: 10 -NQ/ĐU

Hà Nội, ngày 12 tháng 11 năm 2026

NGHỊ QUYẾT
CỦA BAN CHẤP HÀNH ĐẢNG BỘ THANH TRA CHÍNH PHỦ
về tăng cường sự lãnh đạo, chỉ đạo của cấp ủy Đảng trong việc đẩy mạnh ứng dụng công nghệ số, xây dựng Sổ tay điện tử và số hóa hồ sơ lưu trữ của cơ quan Thanh tra Chính phủ

I. TÌNH HÌNH VÀ NGUYÊN NHÂN

Trong những năm qua, Đảng ủy, Lãnh đạo Thanh tra Chính phủ đã có nhiều nỗ lực, chủ động nắm bắt tình hình, lãnh đạo, chỉ đạo ứng dụng công nghệ thông tin làm nền tảng cho công tác chuyển đổi số trên các mặt hoạt động của Thanh tra Chính phủ, góp phần nâng cao hiệu quả quản lý, điều hành và thực hiện nhiệm vụ chính trị được giao. Nhận thức của cấp ủy, bí thư cấp ủy và lãnh đạo vụ, cục, đơn vị về chuyển đổi số được nâng cao; hạ tầng công nghệ thông tin, hệ thống an toàn bảo mật của Thanh tra Chính phủ đã được quan tâm đầu tư và từng bước đáp ứng yêu cầu; các cơ sở dữ liệu được xây dựng, nâng cấp; hệ thống quản lý văn bản và điều hành tác nghiệp, hệ thống CSDL báo cáo công tác thanh tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo và phòng, chống tham nhũng; hệ thống thư điện tử, cổng thông tin điện tử … đã góp phần nâng cao hiệu quả công tác quản lý, chỉ đạo, điều hành của Thanh tra Chính phủ.

Tuy nhiên, hoạt động chuyển đổi số, ứng dụng công nghệ thông tin tại Thanh tra Chính phủ còn một số hạn chế: Hạ tầng chưa có kiến trúc tổng thể, đầu tư rời rạc, không đồng bộ, khó nâng cấp; hệ thống cơ sở dữ liệu kết nối chưa xuyên suốt; bảo mật thông tin chưa đạt yêu cầu; một số hoạt động ứng dụng công nghệ thông tin chưa được đầu tư.

Nguyên nhân cơ bản của những hạn chế nêu trên là: (1) Một số cấp ủy, bí thư cấp ủy và lãnh đạo vụ, cục, đơn vị, đảng viên, công chức, viên chức chưa nhận thức đầy đủ, chưa quan tâm đúng mức đến công tác ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số; (2) Nguồn lực đầu tư cho các dự án, nhiệm vụ, hoạt động duy tu, bảo dưỡng, bảo trì, cập nhật dữ liệu cho các hệ thống công nghệ thông tin, chuyển đổi số còn hạn chế; (3) Sự phối hợp giữa các vụ, cục, đơn vị trong triển khai ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số chưa đồng bộ; (4) Trình độ ứng dụng công nghệ thông tin của công chức, viên chức tại các vụ, cục, đơn vị chưa đồng đều, còn hạn chế; (5) Việc tập huấn, bồi dưỡng nghiệp vụ về công nghệ thông tin, chuyển đổi số chưa thường xuyên.

II. QUAN ĐIỂM, MỤC TIÊU

1. Quan điểm

- Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ số, duy trì kết nối và sử dụng thường xuyên ứng dụng Sổ tay đảng viên điện tử, các thủ tục hành chính của Đảng trên môi trường điện tử, xây dựng số hóa hồ sơ lưu trữ (gọi tắt là Chuyển đổi số) là xu hướng tất yếu khách quan, là trách nhiệm của lãnh đạo và các cấp ủy, tổ chức đảng, trước hết là người đứng đầu cơ quan, đơn vị và bí thư cấp ủy.

- Chuyển đổi số vừa là phương thức, vừa là động lực để thực hiện đổi mới các mặt công tác; thay đổi về nhận thức, tư duy, nâng cao hiệu quả lãnh đạo, chỉ đạo trên cơ sở chức năng, nhiệm vụ của Thanh tra Chính phủ.

- Chuyển đổi số phải được thực hiện đồng bộ, thống nhất, bảo đảm phù hợp với định hướng của Đảng và Nhà nước, đồng thời đáp ứng đặc thù chức năng, nhiệm vụ của Thanh tra Chính phủ.

- Lấy dữ liệu làm trung tâm trong mọi quy trình nghiệp vụ, là nền tảng cho mọi quyết sách; từng bước chuyển đổi phương thức chỉ đạo, điều hành sang mô hình ra quyết định dựa trên dữ liệu được phân tích, dự báo, trực quan, tin cậy, cập nhật theo thời gian thực; là nền tảng để kiến tạo chính sách, đổi mới mô hình quản trị.

- Lấy công nghệ số làm công cụ đột phá; ưu tiên nghiên cứu, ứng dụng các công nghệ số tiên tiến như dữ liệu lớn (Big Data), trí tuệ nhân tạo (AI), điện toán đám mây (Cloud).

- Kết hợp chặt chẽ giữa ứng dụng công nghệ số với bảo đảm an toàn, an ninh thông tin; bảo vệ bí mật nhà nước, bí mật công tác thanh tra; chủ động phòng ngừa, phát hiện và xử lý các rủi ro trong quá trình số hóa và khai thác dữ liệu.

- Phát huy vai trò, trách nhiệm của người đứng đầu cấp ủy, đơn vị; đề cao tính nêu gương của cán bộ, đảng viên trong việc tiếp cận, sử dụng công nghệ số; coi đây là tiêu chí quan trọng trong đánh giá, xếp loại tổ chức đảng và đảng viên hằng năm.

- Triển khai có lộ trình, trọng tâm, trọng điểm, bảo đảm thiết thực, hiệu quả; ưu tiên số hóa các hồ sơ, tài liệu có giá trị cao, phục vụ trực tiếp công tác lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành và hoạt động nghiệp vụ thanh tra; thường xuyên kiểm tra, giám sát, sơ kết, tổng kết, kịp thời điều chỉnh, hoàn thiện.

2. Mục tiêu

2.1. Mục tiêu tổng quát

- Thực hiện chuyển đổi số toàn diện, hiện đại hóa trên tất cả các lĩnh vực quản lý nhà nước của Thanh tra Chính phủ. Thanh tra Chính phủ là cơ quan đi đầu trong việc ứng dụng công nghệ số phục vụ công tác thanh tra, tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo và phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực.

- Sử dụng thường xuyên, hiệu quả ứng dụng Sổ tay đảng viên điện tử, coi đây là công cụ số hữu hiệu hỗ trợ công tác sinh hoạt chi bộ, học tập nghị quyết, nghiên

cứu văn kiện - tư liệu, quản lý dữ liệu đảng viên, đóng góp ý kiến của cán bộ, đảng viên… đáp ứng yêu cầu ngày càng cao về chuyển đổi số trong công tác xây dựng Đảng.

- Đầu tư hạ tầng số hiện đại, đường truyền kết nối, hệ thống mạng thông tin diện rộng của Đảng được kết nối bảo mật, thông suốt; triển khai sử dụng chữ ký số trên các phần mềm, ứng dụng; triển khai các thủ tục hành chính của Đảng trên môi trường điện tử đảm bảo đúng yêu cầu, tiến độ.

- Các cơ sở dữ liệu quốc gia, cơ sở dữ liệu chuyên ngành dùng chung, ứng dụng dùng chung do Thanh tra Chính phủ triển khai xây dựng được khai thác, sử dụng từ Trung ương đến cấp cơ sở, đáp ứng nhu cầu chuyên môn, nghiệp vụ của các cơ quan trong hệ thống chính trị; nghiên cứu, ứng dụng các công nghệ số tiên tiến như dữ liệu lớn (Big Data), trí tuệ nhân tạo (AI), điện toán đám mây (Cloud) để nâng cao hiệu quả.

- Xây dựng hệ thống dữ liệu số ngành Thanh tra đồng bộ, thống nhất, có khả năng tích hợp, kết nối, chia sẻ với các cơ sở dữ liệu quốc gia và cơ sở dữ liệu chuyên ngành khác; khai thác và phát huy tối đa giá trị của dữ liệu trong công tác phân tích, dự báo, phục vụ chỉ đạo, điều hành và hỗ trợ ra quyết định của lãnh đạo Thanh tra Chính phủ dựa trên dữ liệu và bằng dữ liệu.

- An toàn thông tin, an ninh mạng, bảo mật cơ yếu được bảo đảm ở mức cao, bảo vệ vững chắc dữ liệu mật, nhạy cảm của ngành. Xây dựng cơ chế phòng ngừa, phát hiện và ứng cứu sự cố an toàn thông tin kịp thời, hiệu quả, tạo dựng niềm tin và sự bền vững cho quá trình chuyển đổi số của Thanh tra Chính phủ.

- Nâng cao chất lượng nguồn nhân lực, xây dựng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức có đủ phẩm chất, năng lực và kỹ năng số đáp ứng yêu cầu của giai đoạn mới; hình thành văn hóa làm việc trên môi trường số, lấy dữ liệu và công nghệ số làm nền tảng trong mọi hoạt động.

2.2. Mục tiêu cụ thể đến năm 2030

Từ nay đến năm 2030, Thanh tra Chính phủ cần tập trung hoàn thiện các quy định phục vụ việc chuyển đổi số toàn diện tại Thanh tra Chính phủ, cụ thể:

- 100% các nền tảng số dùng chung, cơ sở dữ liệu chuyên ngành, cơ sở dữ liệu quốc gia do Thanh tra Chính phủ là đơn vị chủ quản được xây dựng, nâng cấp, quản lý và vận hành phù hợp với Khung kiến trúc Chính phủ số của Thanh tra Chính phủ, trên cơ sở Khung kiến trúc tổng thể quốc gia (phiên bản 1.0). Việc triển khai trên nền tảng điện toán đám mây do Trung tâm dữ liệu quốc gia cung cấp được thực hiện theo lộ trình, điều kiện kỹ thuật và quy định về bảo đảm an toàn thông tin, an ninh mạng; bảo đảm khả năng nâng cấp, mở rộng.

- Áp dụng công nghệ Big Data và Trí tuệ nhân tạo (AI) vào cơ sở dữ liệu tập trung thuộc quản lý của Thanh tra Chính phủ để phục vụ công tác chỉ đạo, quản lý

điều hành, ra quyết định của Lãnh đạo và nâng cao hiệu quả hoạt động nghiệp vụ của các vụ, cục, đơn vị thuộc ngành Thanh tra.

- 100% các vụ, cục, đơn vị thuộc Thanh tra Chính phủ được kết nối với hệ thống mạng phục vụ công tác phù hợp với chức năng, nhiệm vụ và yêu cầu bảo mật của từng đơn vị, bao gồm mạng nội bộ (có dây, không dây), mạng truyền số liệu chuyên dùng và các mạng chuyên biệt theo quy định; bảo đảm kết nối ổn định, an toàn và có dự phòng.

- 100% văn bản, giấy tờ, tài liệu hành chính thuộc diện xử lý điện tử được thực hiện trên môi trường mạng (bao gồm cả văn bản phục vụ công tác xây dựng Đảng, tài liệu thuộc phạm vi bí mật nhà nước và các trường hợp khác theo quy định được xử lý trên môi trường số có kiểm soát); phấn đấu rút ngắn từ 30% đến 50% thời gian giải quyết so với hiện nay.

- 100% thủ tục hành chính thuộc phạm vi quản lý của Thanh tra Chính phủ được rà soát, chuẩn hóa và số hóa theo quy định; việc tích hợp, xử lý trên môi trường điện tử được triển khai thông qua các hệ thống thông tin, nền tảng dùng chung được cấp có thẩm quyền phê duyệt, phù hợp với đặc thù nghiệp vụ của Thanh tra Chính phủ.

- 100% thủ tục hành chính của Đảng trên môi trường điện tử được triển khai đồng bộ trong Đảng bộ Thanh tra Chính phủ.

- 100% hồ sơ công việc thuộc diện xử lý điện tử (trừ hồ sơ, tài liệu thuộc phạm vi bí mật nhà nước và các trường hợp phải xử lý theo quy định riêng) được xử lý toàn trình trên môi trường điện tử; việc lập, quản lý và lưu trữ hồ sơ điện tử được thực hiện theo quy định của pháp luật, hướng tới môi trường làm việc không giấy, chuyên nghiệp, hiện đại.

- 100% quy trình quản lý, điều hành, tài chính, nhân sự (bao gồm KPI - chỉ số đo lường mức độ hoàn thành nhiệm vụ của cán bộ, công chức, viên chức thuộc vụ, cục, đơn vị tại Thanh tra Chính phủ), đào tạo, nghiên cứu khoa học, thông tin, báo chí, công tác Đảng thuộc phạm vi quản lý của Thanh tra Chính phủ và đủ điều kiện thực hiện trên môi trường số được rà soát, chuẩn hóa và số hóa theo quy định.

- 100% dữ liệu dùng chung do Thanh tra Chính phủ là đơn vị chủ quản, thuộc diện được phép kết nối, chia sẻ theo quy định, được chuẩn hóa, kết nối, chia sẻ và khai thác phục vụ hoạt động nghiệp vụ, chỉ đạo, điều hành.

- Trên 80% báo cáo, thống kê định kỳ thuộc phạm vi quản lý của Thanh tra Chính phủ được tổng hợp, tạo lập từ các hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu; hạn chế nhập liệu thủ công.

- Số hóa 100% hồ sơ, tài liệu lưu trữ thuộc danh mục được phê duyệt số hóa đến năm 2030 và đáp ứng điều kiện số hóa theo quy định; ưu tiên hồ sơ, tài liệu có giá trị sử dụng cao, phục vụ công tác quản lý, chỉ đạo, điều hành và hoạt động nghiệp vụ.

- 100% văn bản, quy định về an toàn thông tin thuộc thẩm quyền của Thanh tra Chính phủ được rà soát, cập nhật, sửa đổi, bổ sung hoặc ban hành mới khi cần thiết, bảo đảm phù hợp với quy định của pháp luật.

- 100% hệ thống thông tin thuộc phạm vi quản lý của Thanh tra Chính phủ được xác định cấp độ và tổ chức thực hiện phương án bảo đảm an toàn thông tin theo cấp độ theo quy định.

- 100% cán bộ, công chức, viên chức thuộc Thanh tra Chính phủ được tập huấn, bồi dưỡng kiến thức và kỹ năng cơ bản về an toàn thông tin phù hợp với vị trí công tác.

- Tăng cường đào tạo, bồi dưỡng để 100% cán bộ, công chức, viên chức thuộc Thanh tra Chính phủ được trang bị kiến thức, kỹ năng số cơ bản phù hợp với vị trí việc làm, kỹ năng bảo vệ thông tin, dữ liệu công việc trên môi trường số; cán bộ chuyên trách công nghệ thông tin, an toàn thông tin được đào tạo chuyên sâu, đáp ứng yêu cầu thực thi nhiệm vụ.

III. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP

1. Tăng cường vai trò, trách nhiệm của cấp ủy, lãnh đạo các vụ, cục, đơn vị, nhất là người đứng đầu trong lãnh đạo, chỉ đạo chuyển đổi số

- Cấp ủy, người đứng đầu cấp ủy đảng trực tiếp lãnh đạo, chỉ đạo, tổ chức thực hiện các chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước và của Thanh tra Chính phủ về chuyển đổi số.

- Tăng cường kiểm tra, giám sát của các cấp ủy, tổ chức đảng trong tổ chức thực hiện, nâng cao nhận thức và trách nhiệm chính trị trong việc lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện các nhiệm vụ về chuyển đổi số.

- Lấy kết quả triển khai thực hiện Nghị quyết là một trong những tiêu chí đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ của cấp ủy, người đứng đầu vụ, cục, đơn vị.

2. Hoàn thiện thể chế phục vụ chuyển đổi số

Rà soát, xây dựng, cập nhật các văn bản, quy định nhằm hoàn thiện cơ sở pháp lý, tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật, quy chế, quy định, tạo hành lang pháp lý đồng bộ cho chuyển đổi số ngành Thanh tra.

3. Đẩy mạnh chuyển đổi số trong công tác lãnh đạo, chỉ đạo, quản lý và hoạt động của các vụ, cục, đơn vị

- Xây dựng hạ tầng số tập trung của Thanh tra Chính phủ thống nhất về tiêu chuẩn kỹ thuật, kết nối, chia sẻ và bảo mật; từng bước chuyển toàn bộ hệ thống sang nền tảng điện toán đám mây tại hạ tầng tập trung của Trung tâm dữ liệu quốc gia do Bộ Công an quản lý.

- Xây dựng, hoàn thiện các nền tảng số, cơ sở dữ liệu, ứng dụng dùng chung, ứng dụng nội bộ với mục tiêu thống nhất, tập trung quản lý, chuẩn hóa dữ liệu, nâng

cao hiệu quả công tác, chỉ đạo, điều hành và ra quyết định, tạo hệ sinh thái số toàn diện, đồng bộ và liên thông.

- Triển khai xây dựng, hoàn thiện các CSDL quốc gia, chuyên ngành, nền tảng số dùng chung do Thanh tra Chính phủ là chủ quản; tạo lập, chuẩn hóa, tích hợp và kết nối, chia sẻ với Trung tâm dữ liệu quốc gia và với các cơ sở dữ liệu quốc gia, chuyên ngành có liên quan theo quy định.

- Rà soát, chỉnh lý, số hóa tài liệu lưu trữ, tạo lập và quản lý dữ liệu điện tử.

- Tăng cường, bảo đảm an toàn thông tin, an ninh mạng cho hệ thống công nghệ thông tin của Thanh tra Chính phủ; thực hiện các giải pháp để đảm bảo an toàn thông tin theo cấp độ cho các hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu trên toàn hệ thống Thanh tra Chính phủ.

4. Tập trung nguồn lực, đầu tư có trọng tâm, trọng điểm

Tái cấu trúc hạ tầng công nghệ thông tin theo hướng phục vụ lâu dài công tác chuyển đổi số của Thanh tra Chính phủ; quan tâm đầu tư trang thiết bị để chủ động phòng ngừa, ứng phó từ sớm, từ xa các nguy cơ, tác động tiêu cực của quá trình chuyển đổi số; bảo đảm các hoạt động duy tu, bảo dưỡng, bảo trì, cập nhật dữ liệu đối với các hệ thống công nghệ thông tin; bảo đảm an toàn, an ninh mạng, bảo vệ dữ liệu cá nhân trong chuyển đổi số, góp phần thúc đẩy toàn diện các hoạt động của Thanh tra Chính phủ trên môi trường số.

Xây dựng, ban hành các quy định về quy chuẩn, tiêu chuẩn kỹ thuật phục vụ việc quản lý, sử dụng, kết nối và chia sẻ dữ liệu thuộc thẩm quyền quản lý.

Xây dựng, phát triển và hoàn thiện các nền tảng chia sẻ, tích hợp, kết nối liên thông dữ liệu giữa các hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu quốc gia, chuyên ngành thuộc phạm vi quản lý của Thanh tra Chính phủ.

5. Phát triển nguồn nhân lực

- Đẩy mạnh công tác đào tạo, bồi dưỡng và thu hút nguồn nhân lực chất lượng cao về công nghệ thông tin, nền tảng số và chuyển đổi số; nâng cao kiến thức, trình độ, kỹ năng cho lãnh đạo, công chức, viên chức, người lao động, đặc biệt là đội ngũ cán bộ chuyên trách công nghệ thông tin, chuyển đổi số của Thanh tra Chính phủ, bảo đảm khai thác, sử dụng hiệu quả các hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu, đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ trong tình hình mới.

- Xây dựng đội ngũ chuyên gia an ninh, an toàn mạng để kịp thời theo dõi, phòng ngừa, ngăn chặn, xử lý, khắc phục các sự cố về an toàn, an ninh mạng và tội phạm sử dụng công nghệ cao.

- Tăng cường công tác nghiên cứu khoa học, ứng dụng kết quả nghiên cứu khoa học về chuyển đổi số vào công tác chỉ đạo, điều hành và hoạt động nghiệp vụ thuộc lĩnh vực thanh tra; xây dựng chế độ đãi ngộ đặc thù cho cán bộ chuyên trách làm công tác chuyển đổi số và an toàn thông tin tại Thanh tra Chính phủ.

- Tăng cường hợp tác quốc tế; chia sẻ kinh nghiệm với các bộ, ngành Trung ương và địa phương về công tác chuyển đổi số.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Cấp ủy các đảng bộ, chi bộ trực thuộc Đảng bộ Thanh tra Chính phủ

- Tổ chức phổ biến, quán triệt các nội dung của Nghị quyết này đến toàn thể cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức và người lao động.

- Căn cứ chức năng, nhiệm vụ được giao tập trung tham mưu Đảng ủy, Ban Thường vụ Đảng ủy lãnh đạo, chỉ đạo triển khai hiệu quả những nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm từng giai đoạn. Hằng năm cấp ủy các đảng bộ, chi bộ trực thuộc có trách nhiệm đánh giá tình hình thực hiện Nghị quyết, báo cáo Ban Thường vụ Đảng ủy Thanh tra Chính phủ (qua Đảng ủy Văn phòng).

2. Các đồng chí Ủy viên Ban Thường vụ Đảng ủy Thanh tra Chính phủ trực tiếp chỉ đạo, đôn đốc, kiểm tra việc cụ thể hóa, xây dựng chương trình công tác của các cấp ủy trực thuộc thực hiện hiệu quả Nghị quyết này; chỉ đạo tổng kết, đánh giá kết quả thực hiện theo quy định.

3. Cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc của Đảng ủy Thanh tra Chính phủ theo chức năng, nhiệm vụ được giao hướng dẫn, kiểm tra, giám sát việc thực hiện Nghị quyết; thường xuyên theo dõi, tổng hợp kết quả thực hiện Nghị quyết của các cấp ủy trực thuộc, báo cáo Ban Thường vụ Đảng ủy Thanh tra Chính phủ theo quy định.

4. Giao Đảng ủy Văn phòng, Ban Quản lý các dự án Chuyển đổi số và đầu tư xây dựng chủ trì, phối hợp với Chi ủy Chi bộ Vụ Kế hoạch - Tài chính tham mưu cấp có thẩm quyền xem xét, bố trí nguồn kinh phí thực hiện các nhiệm vụ về khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, kỹ năng số, công nghệ số liên quan đến hoạt động của Nghị quyết này.

5. Trong quá trình tổ chức thực hiện, nếu cần sửa đổi, bổ sung những nội dung cụ thể, cấp ủy đơn vị chủ động đề xuất, báo cáo Ban Thường vụ Đảng ủy Thanh tra Chính phủ xem xét, quyết định.

Nghị quyết này được phổ biến đến các đảng bộ, chi bộ.

Nơi nhận:
- Đảng ủy Chính phủ;
- Các đồng chí Ủy viên BTV, BCH Đảng bộ (để chỉ đạo);
- Các cơ quan CTTMGV ĐU TTCP (để th/dõi);
- Các đảng bộ, chi bộ trực thuộc (để t/hiện);
- Lưu VTĐU, ĐUVP.

T/M ĐẢNG ỦY
PHÓ BÍ THƯ

ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM
ĐẢNG ỦY THANH TRA CHÍNH PHỦ
ĐẢNG BỘ CHÍNH PHỦ

Nguyễn Hữu Hòa